

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

Số: 59/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TT, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Vũ Văn A; Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã R, huyện T, T.

Chị Bùi Thị H; Sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn Đ, xã R, huyện T, T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Văn A và chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện T, tỉnh T vào ngày 02/5/2019. Sau khi kết hôn, anh Anh và chị H sống hòa thuận được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của anh A và chị H.

[2]. Về con chung: Anh A và chị H có 01 con chung là cháu Vũ Nguyên K (Giới tính: nam), sinh ngày: 13/7/2020. Ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.000.000đ/ tháng (Một triệu đồng một tháng) kể từ tháng 12/2021 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản: Anh A và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh A và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn A và chị Bùi Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Vũ Nguyên K (Giới tính: nam), sinh ngày: 13/7/2020 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.000.000đ/ tháng (Một triệu đồng một tháng) kể từ tháng 12/2021 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Văn A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã R;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn